TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN
Bản án số:173/2020/HSPT
Ngày 01/10/2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hải Minh
Các Thẩm phán: ông Nguyễn Anh Sơn và bà Trần Thị Mỹ Hải
- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thư ký Tòa án Nhân dân tỉnh Nghệ An
- Đại diện viện kiểm sát Nhân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 01/10/2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 92/2020/HSPT ngày 11/5/2020 do có kháng cáo của người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 08/2020/HSST ngày 23 tháng 5 năm 2020 của Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo bị kháng cáo

Họ và tên: Nguyễn Thị T - Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1951 tại xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm 7, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm ruộng. Trình độ văn hoá: 07/10. Con ông Nguyễn Văn C (Chết) và bà Nguyễn Thị E(chết). Có chồng Nguyễn Tất Thân, sinh năm 1946 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 1983. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt.

Bị hại kháng cáo: Ông Nguyễn Hữu Đ - sinh năm 1965. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993.

Trú tại: Xóm 7, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Ông Nguyễn Tiến Trung, Luật sư - Công ty luật TNHH Trung Nguyễn, thuộc Đoàn luật sư Hà Nội. Có mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1970.

Trú tại: Xóm 7, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

- Cháu Nguyễn Thị Thủy T, sinh năm 2016

- Cháu Nguyễn Thị Tường V, sinh năm 2018

Người đại diện hợp pháp của 02 cháu Nguyễn Thị Thủy T, Nguyễn Thị Tường Vylà chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm 7, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An (là mẹ đẻ).

Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1968

Trú tại: Xóm 7, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biết tại phiên tòa, nội dung vụ án được như sau:

Vào khoảng tháng 8/2018, chị Nguyễn Thị V là con dâu, sống cùng gia đình ông Nguyễn Hữu Đ có mất số tiền 3.000.000 đồng, chị V nghi cho Nguyễn Thị T - là hàng xóm lấy trộm nên đã gọi điện, nhắn tin hỏi và yêu cầu bà Thanh trả tiền. Do đó, giữa chị V và Thanh nảy sinh mâu thuẫn. Khoảng 7 giờ ngày 14/5/2019, Thanh nảy sinh ý định trả thù chị V vu oan cho mình nên đã đi từ nhà đến quán của bà Nguyễn Thị V1, sinh năm 1968 trú tại xóm 7, xã Nam X, huyện Nam Đ, Nghệ An mua 03 chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Fansipan 200SL loại 100ml với số tiền 45.000 đồng, nhằm ý định để trả thù chị V.

Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, thấy gia đình ông Nguyễn Hữu Đ không có ai ở nhà nên Thanh cầm 01 chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Fansipan 200SL vừa mua của chị V, đi sang nhà ông Đ và đổ toàn bộ dung dịch bên trong chai thuốc diệt cỏ xuống giếng nước sinh hoạt hàng ngày của nhà ông Đ với mục đích làm cho chị Nguyễn Thị V (con dâu ông Đ) sử dụng sẽ bị rụng tóc và xấu hổ. Sau khi đổ chai thuốc diệt cỏ xuống giếng xong, Thanh cầm vỏ chai thuốc diệt cỏ đi về nhà và vứt vỏ chai vào thùng rác của nhà mình.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 15/5/2019, nghĩ rằng việc đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng sẽ làm chị V lâu bị rụng tóc và xấu hổ, nên Thanh đổ 01 chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Fansipan mua của chị V trước đó vào chai nhựa nhãn hiệu nước giải khát C2, rồi tiếp tục đi sang nhà ông Đ với mục đích đổ chai chứa thuốc diệt cỏ vào chai dầu gội đầu mà chị V vẫn thường sử dụng để chị V nhanh bị rụng tóc. Khi vào đến sân nhà ông Đ, thấy cửa vào nhà bếp của nhà ông Đ bị khóa nên Thanh mang theo chai thuốc diệt cỏ về nhà cất vào chỗ cũ. Đến chiều cùng ngày, Thanh nghe được thông tin nhà ông Nguyễn Hữu Đ có lắp Camera và đã quay được hình ảnh mình cầm chai thuốc diệt cỏ sang nhà ông Đ nên Thanh mang hai vỏ chai thuốc diệt cỏ cùng một chai thuốc diệt cỏ và một chai C2 bên trong có chứa dung dịch thuốc diệt cỏ còn lại ra khu vực mương nước gần nhà mình để vứt.

Ngày 18/5/2019, ông Nguyễn Hữu Đ viết đơn tố cáo gửi đến Công an xã Nam X, huyện Nam Đ.

Ngày 20/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn yêu cầu Nguyễn Thị T đến trụ sở để làm việc. Tại Cơ quan điều tra, Thanh đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình.

Ngày 20/5/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Nam Đàn tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ 02 mẫu vật thu được trong giếng nước nhà ông Nguyễn Hữu Đ. Đến ngày 22/5/2019 và ngày 16/6/2019, Cơ quan điều tra tiến hành thu giữ một chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Fansipan 200SL loại 100ml tại nhà Nguyễn Thị V (sinh năm 1968) và 02 quần lửng nữ màu đen; 01 áo dài tay nữ màu tím, cúc áo màu trắng, trên áo có các hoa văn hình lá cây; 01 áo phông cộc tay nữ, trên áo có các hình tròn màu hồng, vàng, xanh dương, trắng xen kẽ nhau, nền áo màu tím thẫm; 01 chiếc nón lá, hình chóp nhọn, màu vàng trắng, quai nón được làm bằng vải nhung màu đen; 01 đôi dép nhựa nữ màu xanh dương, phần trên quai dép có từ "SPORT" thu giữ của Nguyễn Thị T.

Tại Bản kết luận giám định số 2753/C09-P4 ngày 23/5/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: "Trong mẫu nước và mẫu bùn, chất màu đen thu tại giếng nhà ông Nguyễn Hữu Đ gửi giám định đều tìm thấy Paraquat. Nồng độ Paraquat trong mẫu nước là 0,08 mg/l và trong mẫu bùn, chất màu đen là 0,05 mg/kg. Paraquat là thuốc trừ cỏ không có trong tự nhiên, thuộc nhóm Bipyridilium, nhóm độc I, rất độc đối với người và động vật, liều gây chết đối với người qua đường miệng là 30 - 40mg/kg thể trọng".

Tại Bản kết luận giám định số 4635/C09-P4 ngày 21/8/2019 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: Dung dịch trong lọ có nhãn hiệu "Thuốc trừ cỏ Fansipan 200SL", thể tích 100ml gửi tới giám định có tìm thấy Paraquat. Paraquat là thuốc diệt cỏ nhóm Bipyridilium, nhóm độc I. Theo "Hướng dẫn chẩn đoán và xử lý ngộ độc" ban hành kèm theo Quyết định 3610/QĐ – BYT ngày 31/8/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế: Liều ngộ độc nặng dẫn đến tử vong của Paraquat đối với người là > 40mg/kg thể trọng theo đường uống.

Sau khi Nguyễn Thị T đổ chai thuốc diệt cỏ nhãn hiệu Fansipan 200SL xuống giếng nước nhà ông Nguyễn Hữu Đ thì giếng nước có chất Paraquat là thuốc diệt cỏ nhóm Bipyridilium, nhóm độc I, nên không thể tiếp tục sử dụng. Ngày 03/7/2019, ông Đ có đơn yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc giếng nước của nhà mình.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 81 ngày 03/7/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An đã kết luận: 01 giếng nước hình trụ tròn có độ sâu 03m, đường kính 1,2m, bên trong thành giếng được ghép bằng đá xanh của nhà

ông Nguyễn Hữu Đ, thời điểm hiện tại có giá trị là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng).*

Với nội dung trên, Bản án hình sự số 08/2020/HSST ngày 25/3/2020 của TAND huyện Nam Đàn đã áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Hủy hoại tài sản", thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2020).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hữu Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị V, cháu Nguyễn Thị Tường Vi, cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên do ông Nguyễn Hữu Đ làm đại diện số tiền 32.000.000 đồng. *(Ba mươi hai triệu đồng).* Tạm giữ số tiền 5.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn theo biên lai số 0001514 ngày 31/12/2019 để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm có tuyên nghĩa vụ thi hành án, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Ngày 01/4/2020, bị hại ông Nguyễn Hữu Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị V kháng cáo với nội dung: Đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm ngày 25.3.2020 của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn để điều tra lại do bản án chưa xem xét toàn diện và khách quan đối với các tài liệu, chứng cứ cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng, không phù hợp với tình tiết khách quan, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho gia đình ông, bản án bỏ lọt tội pham. Cần khởi tố điều tra đối với bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Hữu Đ vắng mặt, ủy quyền cho Luật sư Nguyễn Tiến Trung và chị Nguyễn Thị V giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại kháng cáo nhưng không có chứng cứ mới. Do đó đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b,s,i,v khoản 1,2 Điều 51, Điều 65 BLHS: Xử phạt Nguyễn Thị T 06 tháng tù về tội "Hủy hoại tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại: Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm thể hiện bị cáo Thanh nhận thức được hành vi đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng mà gia đình ông Đ sử dụng hàng ngày sẽ gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của gia đình ông Đ, bị cáo cố tình thực hiện tội phạm. Bị cáo nhận thức được lần thứ nhất, sau khi đổ thuốc diệt cỏ xuống giếng chưa đủ hàm lượng để gây tổn hại đến sức khỏe nên ngày hôm sau bị cáo tiếp tục sang nhà ông Đ nhằm đổ chai thuốc diệt cỏ tiếp theo vào chai dầu gội đầu của chị V nhưng không thực hiện được là ngoài mong muốn của bị cáo. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát cho rằng do gia đình ông Đ chưa ảnh hưởng đến sức khỏe nên không có căn cứ để truy tố bị cáo về tội gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là không có căn cứ bởi vì hành vi thứ hai của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sự. Về động cơ mục đích bị cáo Thanh không cố ý hủy hại tài sản là cái giếng, thực tế Giếng không bị hư hỏng, chỉ ô nhiễm nguồn nước, quá trình sử dụng do tâm lý lo lắng nên gia đình ông Đ không sử dụng còn nếu xử lý tốt các vấn đề ô nhiễm xong thì Giếng vẫn sử dụng bình thường. Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo Thanh về tội "Hủy hại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là không đúng tội danh. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm để điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Thanh về tội "Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác". Về trách nhiệm dân sự yêu cầu như tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Phần đối đáp đại diện Viện kiểm sát và Luật sư đều giữ nguyên quan điểm của mình.

Ý kiến của chị Nguyễn Thị V: Đề nghị Hội đồng xét xử bị cáo Thanh về tội "Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" mới đúng tính chất hành vi, động cơ, mục đích của bị cáo Thanh.

Bị cáo Thanh không tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã kết luận. Xét, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp lời khai của bị cáo tại cấp sơ thẩm, phù hợp các tài liệu chứng cứ đã được xem xét, đánh giá trong quá trình xét xử sơ thẩm. Có đủ căn cứ khẳng định: Do mâu thuẫn với chị Nguyễn Thị V - con dâu của ông Nguyễn Hữu Đ, trú tại xóm 7 xã

Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An là hàng xóm của bị cáo Thanh. Ngày 14/5/2019 bị cáo Thanh nảy sinh ý định trả thù chị V nên đã đến Ki ốt bán thuốc bảo vệ thực vật của chị Nguyễn Thị V tại xóm 7, xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An mua 03 lọ thuốc diệt cỏ rồi mang về nhà, đến khoảng 09h cùng ngày quan sát nhà ông Đ không có ai ở nhà nên bị cáo Thanh cầm một lọ thuốc diệt cỏ sang nhà ông Đ và đổ toàn bộ 100ml thuốc diệt cỏ xuống giếng nước sinh hoạt hàng ngày của gia đình ông Đ với mục đích để chị V dùng nước giếng gội đầu làm rụng tóc, mặt bị xấu. Bị cáo nghĩ rằng đổ 01 lọ thuốc diệt cỏ sẽ lâu có tác dụng nên khoảng 07h ngày 15/5/2019, bị cáo Thanh tiếp tục lấy một lọ thuốc diệt cỏ (01 trong 2 lọ thuốc diệt cỏ còn lại) đổ toàn bộ lọ thuốc diệt cỏ vào một chai nhựa dạng C2. Đến khoảng 07h 30 phút cùng ngày quan sát thấy nhà ông Đ không có ai ở nhà, bị cáo Thanh tiếp tục chạy vào nhà ông Đ với mục đích đổ chai chất lỏng trên vào chai dầu gội đầu mà chị V vẫn thường sử dụng với mục đích để chị V sử dụng sẽ bị rụng tóc, mặt bị xấu. Tuy nhiên, do không mở được cửa vào nhà ông Đ nên bị cáo chưa đổ được chai thuốc diệt cỏ vào chai gội đầu của chị V.

Với nội dung trên, Bản án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá các tài liệu chứng cứ và nhận định "gia đình ông Đ đã đi kiểm tra sức khỏe có kết quả âm tính, mặt khác việc không truy tìm được tang vật chứng mà bị cáo chuẩn bị để thực hiện hành vi phạm tội nên chưa đủ căn cứ để xử lý bị cáo về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác"; mà chỉ làm hỏng giếng nước trị giá 5.000.000 đồng đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Hủy hoại tài sản"; áp dụng khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo 06 tháng tù cho hưởng án treo.

[2]. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Thị V thấy rằng, căn cứ Kết luận số 2753 ngày 23/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: "Trong mẫu nước và mẫu bùn, chất màu đen thu tại giếng nhà ông Nguyễn Hữu Đ gửi giám định đều tìm thấy Paraquat. Nồng độ Paraquat trong mẫu nước là 0,08mg/l và trong mẫu bùn, chất màu đen là 0,05mg/kg. Paraquat là thuốc trừ cỏ không có trong tự nhiên thuộc nhóm Bipyridilium, nhóm I, rất độc đối với người và động vật, liều gây chết đối với người qua đường miệng là 30 - 40mg/kg thể trọng".

Như vậy theo kết luận giám định của cơ quan chuyên môn thì Paraquat là thuốc trừ cỏ không có trong tự nhiên thuộc nhóm Bipyridilium, nhóm I, rất độc đối với người và động vật, liều gây chết đối với người qua đường miệng là 30-40mg/kg thể trọng.

[3] Xét động cơ, mục đích của bị cáo: Động cơ thực hiện hành vi phạm tội là tư thù, mục đích nhằm gây tổn hại sức khỏe của chị Nguyễn Thị V bằng cách đổ số thuốc diệt cỏ này xuống giếng, bị cáo biết đổ xuống giếng sẽ không có tác dụng gì đối với sức khỏe của chị V nên tiếp tục sang nhà ông Đ để đổ vào chai dầu gội đầu

của chị V thường dùng nhưng không thực hiện được, chị V và các thành viên gia đình chưa bị tổn hại gì về sức khỏe là nằm ngoài mong muốn của bị cáo. Bản án sơ thẩm kết luận bị cáo thực hiện hành vi hủy hoại tài sản là đánh giá không đúng ý thức chủ quan của bị cáo cũng như bản chất sự kiện pháp lý.

Khoản 6 Điều 134 Bộ luật hình sư: "*Người nào chuẩn bị vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm, a xít nguy hiểm, hóa chất nguy hiểm… nhằm gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm".* Thấy rằng Paraquat thuộc nhóm Bipyridilium, nhóm I, rất độc đối với người và động vật, là hóa chất nguy hiểm. Do đó, cấp phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự sửa Bản án sơ thẩm, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại sửa tội danh đối với bị cáo Thanh từ tội "Hủy hoại tài sản" sang tội "Cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" mà không cần hủy Bản án sơ thẩm để điều tra xét xử lại; Và cũng không có căn cứ chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát vì động cơ, mục đích và đối tượng tác động mà bị cáo hướng tới là gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nên không có cơ sở chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát cấp phúc thẩm.

[4]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, coi thường tính mạng sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, cố tình thực hiện tội phạm đến cùng là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo xâm phạm sức khỏe của người khác nên phải áp dụng hình phạt nghiêm minh hơn, phù hợp tính chất hành vi phạm tội nhằm trừng trị và cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo vì phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; đã khắc phục một phần hậu quả; có thời gian tham gia dân công hỏa tuyến, được tặng thưởng nhiều Huân, huy chương, chồng là thương binh; khi phạm tội là người cao tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy bị cáo Thanh đã 68 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, hiện tại không có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, xét không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại yêu cầu bồi thường về tổn thất tinh thần thấy rằng, hành vi phạm tội của bị cáo Thanh chưa gây thiệt hại về sức khỏe đối với bị hại nên chưa có căn cứ buộc bị cáo bồi thường về tổn thất tinh thần do đó không có căn cứ chấp nhận yêu cầu này của bị hại; giữ nguyên Bản án sơ thẩm về trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

[7]. Về án phí: Kháng cáo của ông Nguyễn Hữu Đ và chị Nguyễn Thị V

được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; sửa bản án sơ thẩm, tăng hình phạt đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 6 Điều 134, điểm b,i,s,v khoản 1, 2 Điều 51, điểm e khoản 1 Điều 52, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 09 tháng tù về "Tội cố ý gây tổn hại cho sức khỏe của người khác" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 25/3/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Thị T cho UBND xã Nam X, huyện Nam Đ, tỉnh Nghệ An nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Hữu Đ, bà Nguyễn Thị Ngọc, chị Nguyễn Thị V, cháu Nguyễn Tường Vi và cháu Nguyễn Thị Thủy Tiên do ông Nguyễn Hữu Đ đại diện số tiền 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng). Tạm giữ số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nam Đàn theo biên lai số 0001514 ngày 31/12/2019 để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí lệ phí, tòa án: Bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Nam Đàn;
- CA, Chi cục THADS h. Nam Đàn;
- UBND xã Nam Xuân;h.Nam Đàn;
- Bị cáo;
- Lưu Hsơ, Toà hsự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Hải Minh